| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH AN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ | *Cao Bằng, ngày 04 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Vi Văn C** – Sinh năm 1989
- Bị đơn: **Triệu Thị H** – Sinh năm 1989
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Vy Văn D, bà Nhâm Thị Kim**

Cùng trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 59 và Điều 63 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Anh Vi Văn C – sinh năm 1989
- Chị Triệu Thị H – sinh năm 1989

Cùng trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Anh Vi Văn C và Chị Triệu Thị H**.**

***- Về con chung:*** Có 01 người con chung là Vi Hải Đ; Sinh ngày 28/12/2014; Giới tính: Nam. Hiện con đang trú tại: Xóm N nàng, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Triệu Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vi Hải Đ; Sinh ngày 28/12/2014; Giới tính: Nam đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

***- Về tài sản chung:*** Hai đương sự xác nhận tài sản chung gồm:

+ 01 ngôi nhà 01 tầng lợp mái tôn, dựng trên thửa đất số 96, tờ bản đồ 126 tại Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 464343 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp cho hộ ông Vy Văn D, bà Nhâm Thị Kim n 09/12/02019 (quyền sử dụng đất không là tài sản chung của chị H, anh C).

+ 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE số máy JF94E0421472, số khung RLHJF6336MZ175740, biển kiểm soát 11B1-546.75, chủ xe: Vi Văn C;

+ Cây trồng gồm 3000 cây mỡ và 800 cây quế

Tổng giá trị tái sản chung là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau: Anh Vi Văn C được sở hữu tài sản bằng hiện vật gồm: 01 ngôi nhà 01 tầng lợp mái tôn; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE số máy JF94E0421472, số khung RLHJF6336MZ175740, biển kiểm soát 11B1-546.75; cây trồng (3000 cây mỡ và 800 cây quế). Anh Vi văn C2 có trách nhiệm thanh toán giá trị phần tài sản chung cho chị Triệu Thị H là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán 01 năm kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị H có quyền lưu cư tại ngôi nhà có địa chỉ tại Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 1.110m$^2$ đất ruộng Khuổi Chìn, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng là tài sản riêng của chị H, anh C2 không yêu cầu chia.

- ***Nợ chung***: Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí***: Hai đương sự đều thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vi Văn C sẽ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0000983 ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Thạch An;
- UBND xã Kim Đồng, H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mã Hồng Nhung**